

BÁO CÁO CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Văn Trỗi.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Thôn 3- Xã Bắc Ruộng – Tánh Linh - tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 02523.891123

Website: <https://thptnguyenvantroi.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

Loại hình: Trường THPT công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận.

4. Sứ mệnh

Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi có sứ mệnh tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân; là trung tâm Văn hóa – Giáo dục của huyện Tánh Linh.

Kiến tạo một môi trường chuẩn mực để học sinh có cơ hội rèn luyện, được bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng của một công dân toàn cầu: kỹ năng mềm, kỹ năng sống còn, kỹ năng học tập đỉnh cao... và học sinh thấy hạnh phúc khi đến trường.

Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục hiện đại, giúp các em tiếp cận tri thức, tinh hoa của nhân loại một cách nhẹ nhàng và tự nhiên nhất.

Xây dựng môi trường giáo dục năng động, khuyến khích học sinh nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu; phát triển tư duy sáng tạo, tinh thần tự chủ.

5. Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT có chất lượng cao, ổn định của tỉnh Bình Thuận mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện; Là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới những tầm cao mới.

Hướng tới xây dựng trường THPT Nguyễn Văn Trỗi trở thành trường đạt chuẩn quốc gia, có môi trường giáo dục an toàn; thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo những học sinh có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế.

Tiếp tục hoàn thiện phong cách giáo viên và học sinh Nguyễn Văn Trỗi trên cơ sở kế thừa truyền thống hiếu học, dạy giỏi, học giỏi đồng thời kiến tạo phẩm chất gắn với yêu cầu của thời đại: tự tin và tự chủ, năng động và sáng tạo, tôn trọng và hợp tác, đam mê và cống hiến.

6. Giá trị cốt lõi

Coi trọng xây dựng tính **Đoàn kết, trách nhiệm, nhân văn, sáng tạo, hội nhập** của học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đoàn kết: Nhà trường luôn coi trọng xây dựng tập thể CBGV và học sinh có tinh thần đoàn kết vượt qua mọi khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt được các mục tiêu phát triển

Trách nhiệm: là phẩm chất luôn được Nhà trường ưu tiên trong việc giáo dục các em học sinh. Không chỉ là có trách nhiệm với chính bản thân mình, người thân mà còn trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng. Đặc biệt học sinh Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi còn được giáo dục về trách nhiệm thông qua kết nối, hội tụ, lan toả giữa các thế hệ thầy và trò để mái trường trở thành mái nhà chung, luôn làm âm lòng mọi thành viên, không phân biệt lứa tuổi.

Nhân văn: là giá trị mà các thế hệ giáo viên, học sinh của Nhà trường luôn vun đắp, gìn giữ trong những năm qua. Sống tình nghĩa, ứng xử với mọi người và môi trường xung quanh bằng tinh thần hướng thiện và hướng thiện là bài học nền tảng và cũng là hành trang cho mỗi học sinh Nguyễn Văn Trỗi mang theo để hoàn thiện bản thân, kết nối với cộng đồng.

Sáng tạo: là yêu cầu cần phải có ở mọi thành viên của trường Nguyễn Văn Trỗi. Với vai trò tiên phong trong công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục, đội ngũ giáo viên và học sinh Nhà trường luôn phải vượt lên chính mình, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển. Vì vậy, mọi thành viên của Nhà trường đều nhận thức rõ sáng tạo là yêu cầu tiên quyết để tạo ra nhiều giá trị hơn, và luôn được tạo điều kiện tối đa để tự chủ và sáng tạo trong công việc.

Hội nhập: Trường luôn xác định giáo dục học sinh theo hướng học sinh có thể sẵn sàng hội nhập với cuộc sống, với quốc tế, năng động, tự tin, chủ động hội nhập, là nhân tố quan trọng, tạo ảnh hưởng tích cực đến bạn bè và cộng đồng, có khả năng thích nghi trong các hoàn cảnh sống. Trường luôn coi trọng tư duy phát triển; phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh nhằm sẵn sàng hội nhập cùng sự phát triển của cộng đồng.

Tóm lại, giá trị cốt lõi nhà trường luôn hướng đến với mong muốn mỗi học sinh sẽ là một người tự chủ, sáng tạo ra tương lai của mình nhờ được học tập trong một môi trường tôn trọng, vì học sinh thân yêu, cho học sinh áp dụng các tiến bộ khoa học giáo dục, xây dựng chương trình giáo dục, phương pháp học hiện đại, tiên tiến, chất lượng cao.

7. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

a. Lịch sử hình thành

Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi đóng tại xã Bắc Ruộng – huyện Tân Linh – tỉnh Bình Thuận. Trường được thành lập theo quyết định số 1797/ QĐ/ CTUBND ngày 18 tháng 7 năm 2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận. Trường vinh dự mang tên anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi – Một anh hùng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam. Trường lại đóng trên xã Bắc Ruộng anh hùng gắn liền với chiến thắng Hoà Bình – Bắc Ruộng, một chiến thắng nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Việc thành lập ngôi trường thỏa lòng mong đợi của nhân dân các xã Bắc sông, con em được học gần nhà.

Trường có diện tích 26.000 m², nằm trên tuyến đường ĐT 717 của huyện, dù mới được thành lập nhưng nhờ sự nỗ lực của thầy cô và học sinh, sự quan tâm của các cấp, trường được xây dựng khá hoàn thiện: 01 khu hành chính 3 tầng với đầy đủ phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng máy vi tính, 1 nhà đa năng giúp cho việc luyện tập TDTT được tốt hơn... khuôn viên sân trường cây cối thoáng mát, 2 dãy phòng học với 32 phòng đảm bảo nhu cầu dạy học của con em.

b. Quá trình phát triển

Chỉ trong 20 năm nhưng trường đã có những thành quả bước đầu, đội ngũ được củng cố, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp ngang bằng bình quân của tỉnh, tỉ lệ đỗ vào các trường Đại học ngày càng nhiều. Ngôi trường chấp cánh ước mơ cho nhiều học sinh đạt được tâm nguyện của mình, trở thành con người có ích cho xã hội. Trường phấn đấu đoàn kết, xây dựng ngôi trường ngày càng lớn mạnh, thực hiện phương châm “Học để biết, học để làm người, học để sống và làm việc” và xứng đáng khi được mang tên anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

c. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

CBQL			Giáo viên			Nhân viên	
Số lượng	Đạt trình độ chuẩn	Đạt trình độ trên chuẩn	Số lượng	Đạt trình độ chuẩn	Số lượng đạt trình độ trên chuẩn	Số lượng	Số lượng đạt trình độ chuẩn
02	02	01	66	51	13	05	01

- Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng, trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục trong tình hình mới và trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

+ Số lượng giáo viên: 66 (tính cả Bí thư Đoàn thanh niên).

+ Tỷ lệ giáo viên/lớp 2,53.

d. Kết quả xếp loại giảng dạy của giáo viên

100% giáo viên được xếp loại giảng dạy từ đạt yêu cầu trở lên.

e. Chất lượng và kết quả học tập của học sinh

Kết quả xếp loại văn hóa

Năm học	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019-2020	907	210	23.15 %	318	35.06%	308	33.96 %	33	3.64%	38	4.19%
2020-2021	937	184	19.64 %	357	38.10%	347	37.03 %	15	1.60%	34	3.63%
2021-2022	973	155	15.93 %	402	41.32%	408	41.93 %	8	0.82%	0	0.00%
2022-2023	1027	326	31.74 %	337	32.81%	295	28.72 %	192	18.70 %	14	1.36%

Năm học 2023-2024 lớp 12

Tổng số HS	HỌC LỰC					
	Giỏi		Khá		TB - Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
335	92	27.46%	155	46.27%	88	26.27%

Năm học 2023-2024 lớp 10,11

Tổng số học sinh		HỌC TẬP							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
TSHS	SL	TL	SL	SL	TL	TL	SL	SL	TL
740	140	18.92%	258	19	2.57%	43.65%	19	19	2.57%

Kết quả xếp loại đạo đức

Năm học	Tổng số HS	Hạng kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019-2020	907	603	66.48%	236	26.02%	64	7.06%	4	0.44%
2020-2021	937	633	67.56%	234	24.97%	57	6.08%	13	1.39%
2021-2022	973	691	71.02%	235	24.15%	45	4.62%	2	0.21%

2022-2023	1027	723	70.40%	263	25.61%	41	3.99%	0	0.00%
-----------	------	-----	--------	-----	--------	----	-------	---	-------

Năm học 2023-2024 lớp 12

Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
335	277	82.69%	45	13.43%	13	3.88%	0	0.00%

Năm học 2023-2024 lớp 10,11

Tổng số HS	TSHS	Nữ	RÈN LUYỆN							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
740	375	518	70.00%	168	22.70%	51	6.89%	3	0.41%	

8. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Họ và tên: Nguyễn Tấn Nha.

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Xóm 3- Thôn 3 – Xã Bắc Ruộng – Tánh Linh- Bình Thuận.

Số điện thoại: 0917408966

Địa chỉ thư điện tử: nguyentannha76@gmail.com

9. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có): Không.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số:43/QĐ-SGDĐT ngày 16/01/2023.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác (Tổ CM, lớp, tổ chức, đoàn thể...)	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn Nha	04/5/1976	Nam	Hiệu trưởng, Bí thư Đảng bộ	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Chủ tịch

2	Nguyễn Đăng Lê	02/10/1970	Nam	Phó chủ tịch UBND huyện Tánh Linh	UBND huyện Tánh Linh	
3	Phan Đình Hùng	30/12/1978	Nam	Chủ tịch công đoàn	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Thư ký
4	Cáp Hữu Hiếu	01/04/1988	Nam	Bí thư	Đoàn thanh niên	
5	Ngô Văn Tượng	01/01/1965	Nam	Hội trưởng HCMHS	Xã Bắc Ruộng	
6	Phan Thị Thùy Linh	10/06/1978	Nữ	TTCM	Tổ Toán	
7	Đình Xuân Hoàng	24/4/1981	Nam	TTCM	Tổ Lý- Tin- Công nghệ	
8	Lê Ngọc Linh	01/01/1975	Nam	TTCM	Tổ Hóa – Sinh – Công nghệ	
9	Lê Đức Vĩnh	01/01/1975	Nam	TTCM	Tổ Văn	
10	Trần Thị Hoa	24/3/1978	Nữ	TTCM	Tổ Sử	
11	Võ Văn Cư	13/09/1983	Nam	TTCM	Tổ Địa -GDGD	
12	Lê Đức Hòa	19/9/1984	Nam	TTCM	Tổ Anh	
13	Hoàng Minh Trí	15/9/1981	Nam	TTCM	Tổ GDTC-GDQP	
14	Nguyễn Ngọc Tâm	02/9/1965	Nam	TTVP	Tổ Văn phòng	
15	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	05/08/2007	Nữ	Học sinh	Lớp 10A1	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Số: 2235/QĐ-SGDĐT ngày 25/10/2019.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Số: 2372/QĐ-SGDĐT ngày 15/12/2020.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có)

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 53 Luật giáo dục 2019 quy định điều lệ nhà trường được áp dụng chung cho các loại hình nhà trường ở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất: Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường

Nhà trường là cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hệ thống giáo dục quốc dân là hệ thống giáo dục mở, liên thông gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Thứ hai: Tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

Hoạt động giáo dục là những hoạt động có chủ đích, có kế hoạch, do nhà trường giáo dục định hướng, thiết kế, tổ chức, thông qua những cách thức phù hợp, nhằm thực hiện mục đích giáo dục. Hoạt động giáo dục là nội dung chính yếu được thực hiện trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là tại nhà trường.

Thứ ba: Nhiệm vụ và quyền của nhà giáo

Nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục, trừ cơ sở giáo dục quy định, Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh.

Thứ tư: Nhiệm vụ và quyền của người học

Người học là người đang học tập tại cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non; Học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, lớp đào tạo nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường dự bị đại học; Sinh viên của trường cao đẳng, trường đại học; Học viên của cơ sở đào tạo thạc sĩ; Nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo tiến sĩ; Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên.

Thứ năm: Tổ chức và quản lý nhà trường

Xuất phát từ chức năng điều chỉnh các quan hệ của điều lệ nên trong điều lệ của nhà trường cần phải có nội dung tổ chức và quản lý nhà trường theo một thể thức thống nhất, trật tự nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

Thứ sáu: Tài chính và tài sản của nhà trường

Quy định nội dung này trong điều lệ hướng đến mục đích phân bổ, xây dựng và bảo đảm nguồn tài chính, tài sản của nhà trường được an toàn, sử dụng có hiệu quả, phục vụ cho nhu cầu học tập và giảng dạy trong nhà trường được cụ thể, rõ ràng.

Thứ bảy: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm đảm bảo sự đồng thuận trong thực hiện các hoạt động giáo dục; giúp đa dạng và tối đa hóa các nguồn lực xây dựng cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo môi trường giáo dục tốt nhất cho từng học sinh. Phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng, hợp tác, công khai và giải trình.

- **Về nhiệm vụ:** Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình giáo dục phổ thông. Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên thuộc biên chế của trường. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học

sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- **Về tổ chức bộ máy:** Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

- + 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01
- + Tổ chức Công đoàn có: 01
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 05 tổ chuyên môn

đ. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Tấn Nha	0917408966	nguyentannha76@gmail.com
2	Võ Tấn	0973259150	votan.td@truongthptnguyenvantroi.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Xã Bắc Ruộng – Tánh Linh – Bình Thuận

10. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch Số: 41/KH-NVT, ngày 22 tháng 8 năm 2023 về Kế hoạch Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2023-2027, tầm nhìn đến năm 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Kế hoạch Số: 27/KH-NVT ngày 20/3/2024 về Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Danh mục vị trí việc làm

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng chức danh nghề nghiệp viên chức	Ghi chú
A	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ		
1	Hiệu trưởng	01	
2	Phó hiệu trưởng	02	
B	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH		

1	- Giáo viên THPT hạng I	/	
2	- Giáo viên THPT hạng II	30	
3	- Giáo viên THPT hạng III	33	
4	Giáo vụ	01	Kiểm nhiệm
5	Viên chức Thiết bị, Thí nghiệm	01	Kiểm nhiệm
6	Tư vấn học sinh	01	Kiểm nhiệm
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	/	
C	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG		
1	Thư viện	01	
2	Kế toán	01	
3	Thủ quỹ, Văn thư	01	Kiểm nhiệm
4	Y tế trường học		
5	Chuyên viên về quản trị công sở	01	Kiểm nhiệm
D	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ		
1	Bảo vệ	02	HĐND 111
2	Vệ sinh (tạp vụ)	01	HĐND 111

2. Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc theo VTVL						Ghi chú
		Năm 2023			Năm 2026			
		Tổng cộng	Chia ra		Tổng cộng	Chia ra		
			Hưởng lương ngân sách	Hưởng lương nguồn thu		Hưởng lương ngân sách	Hưởng lương nguồn thu	
A	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ							
1	BAN GIÁM HIỆU	03	03		03	03		
	Hiệu trưởng	01	01		01	01		
	Phó Hiệu trưởng	02	02		02	02		

2	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH	66	59	07	63	56	07	
	Giáo viên	66	59	07	60	53	07	
	Thiết bị, thí nghiệm				01	01		Kiểm nhiệm
	Giáo vụ				01	01		Kiểm nhiệm
	Tư vấn học sinh				01	01		Kiểm nhiệm
3	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG	02	02		02	02	02	
	Kế toán	01		01	01		01	
	Thư viện	01		01	01		01	
	Văn thư, Thủ quỹ	/		/	01	01		Kiểm nhiệm
	Chuyên viên về quản trị công sở				01	01		Kiểm nhiệm
	Y tế trường học	/		/			/	
4	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ	03	03		03	03		
	Phục vụ	01	01		01	01		
	Bảo vệ	02	02		02	02		

3. Tổng hợp số lượng vị trí việc làm

TT	Đơn vị	Số lượng VTVL	Chia ra theo loại VTVL				Số lượng người làm việc được giao	Chia ra theo loại VTVL			
			Lãnh đạo quản lý	Chuyên ngành	Chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ phục vụ		Lãnh đạo quản lý	Chuyên ngành	Chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ phục vụ
	THPT Nguyễn Văn	14	2	6	4	2	73	03	65	02	03

	Trôi										
	Tổng cộng	14	2	6	4	2	73	03	63	04	03

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tổng diện tích trên 26.000m², trong đó diện tích xây dựng 3.229,9 m²
- Trường có 32 phòng học, có 20 phòng học có tivi 55 inch, máy chiếu và có kết nối mạng internet phục vụ cho việc giảng dạy ứng dụng Công nghệ thông tin; 02 phòng vi tính (80 máy nối mạng internet), 03 phòng bộ môn: Lý, Hóa, Sinh. Một phòng thư viện (diện tích 200 m²) đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho giáo viên và học sinh nghiên cứu tài liệu và đọc sách, báo.
- Trường trang bị đầy đủ các thiết bị cơ bản đáp ứng cho giảng dạy môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh. Có khu sân chơi, bãi tập, sân bóng chuyền, sân bóng đá,...
- Khu hiệu bộ 03 tầng, cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của khối hành chính-văn phòng; khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý, hệ thống cấp thoát nước đầy đủ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài trường. Vệ sinh môi trường khuôn viên trường được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy định xanh, sạch, đẹp, an toàn.
- Có 01 nhà để xe học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo cho việc để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 01 vào tháng 12/2019

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

TT	Đơn vị	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	THPT Nguyễn Văn Trỗi	335	277	82.69%	45	13.43%	13	3.88%	0	0.00%
HỌC LỰC										
Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
92	27.46%	155	46.27%	88	26.27%	0	0.00%	0	0.00%	

- Công tác đánh giá xếp loại học sinh 10,11

Tổng số học sinh		RÈN LUYỆN							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
TSHS	Nữ	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
740	375	518	70.00%	168	22.70%	51	6.89%	3	0.41%
HỌC TẬP									
Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
140	18.92%	258	34.86%	323	43.65%	19	2.57%		

2. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

THỐNG KÊ TỈ LỆ LÊN LỚP LƯU BAN

Năm học 2023 - 2024

STT	Lớp	Số HS	Số HS đã TK	Lên lớp		Lưu ban	
				SL	TL	SL	TL
1	10A1	41	41	41	100.00%	0	0.00%
2	10A2	43	43	43	100.00%	0	0.00%
3	10A3	44	44	43	97.73%	1	2.27%
4	10A4	41	41	40	97.56%	1	2.44%
5	10A5	39	39	38	97.44%	1	2.56%
6	10C1	40	40	38	95.00%	2	5.00%
7	10C2	42	42	41	97.62%	1	2.38%
8	10C3	39	39	36	92.31%	3	7.69%
9	10C4	40	40	35	87.50%	5	12.50%
Khối 10		369	369	355	96.21%	14	3.79%
10	11A1	42	42	42	100.00%	0	0.00%
11	11A2	43	43	43	100.00%	0	0.00%
12	11A3	39	39	39	100.00%	0	0.00%
13	11A4	41	41	39	95.12%	2	4.88%
14	11C1	37	37	36	97.30%	1	2.70%

15	11C2	43	43	43	100.00%	0	0.00%
16	11C3	43	43	43	100.00%	0	0.00%
17	11C4	42	42	42	100.00%	0	0.00%
18	11C5	41	41	39	95.12%	2	4.88%
Khối 11		371	371	366	98.65%	5	1.35%
19	12A1	44	44	44	100.00%	0	0.00%
20	12A2	45	45	45	100.00%	0	0.00%
21	12A3	41	41	41	100.00%	0	0.00%
22	12A4	45	45	45	100.00%	0	0.00%
23	12A5	40	40	40	100.00%	0	0.00%
24	12A6	40	40	40	100.00%	0	0.00%
25	12A7	39	39	39	100.00%	0	0.00%
26	12A8	41	41	41	100.00%	0	0.00%
Khối 12		335	335	335	100.00%	0	0.00%
TỔNG CỘNG		1075	1075	1056	98.23%	19	1.77%

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

- Số lượng học sinh hoàn thành chương trình 12: 335.
- Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 333.
- 100 % học sinh trúng tuyển vào ĐH và CĐ.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023

Căn cứ vào Thông tư 61/2017/TT-BCT ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

a) Nguồn ngân sách

Nguồn dự toán ngân sách cấp năm 2023 công khai số tiền 8.172.000.000 đồng.

b) Nguồn dịch vụ

Nguồn thu học phí trong năm 2023 công khai số tiền: 1.912.680.000 đồng.

Nguồn thu dịch vụ căn tin năm 2023 công khai số tiền: 52.000.000 đồng.

c) Nguồn khác

Nguồn thu ôn tập năm 2023, số tiền công khai số tiền thu được: 437.198.000 đồng.

Nguồn thu khác phục vụ cho học sinh: 330.073.854 đồng.

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

- Miễn học phí năm 2023 số tiền: 55.400.000 đồng.
- Giảm học phí năm 2023 số tiền: 51.800.000 đồng.
- Chi hỗ trợ chi phí học tập năm 2023 số tiền: 45.600.000 đồng.
- Chi tiền ăn ở cho học sinh dân tộc số tiền: 14.650.000 đồng.

3. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024

- Công khai thu học phí số tiền: 1.035.660.000 đồng.
- Công khai thu dạy ôn tập khối 12 số tiền: 54.840.000 đồng.

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2023

- Số dư quỹ tiền mặt cuối ngày 31/12/2023 số tiền: 20.539.534 đồng.
- Công khai tiền gửi kho bạc cuối năm 2023 số tiền: 1.755.350.701 đồng.

5. Công khai dự toán thu chi 6 tháng cuối năm 2024

- Nguồn dự toán ngân sách cấp năm 2023 công khai số tiền: 4.454.988.208 đồng
- Thu học phí công khai 6 tháng đầu năm 2024 số tiền: 750.564.148 đồng.
- Thu ôn tập công khai 6 tháng đầu năm 2024 số tiền: 401.310.000 đồng.
- Thu dịch vụ công khai 6 tháng đầu năm 2024 số tiền: 29.800.000 đồng.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH-CN-TX;
- Toàn trường;
- Websiter trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Nha